

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 5 - 2025
V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT: Thôn TT, xã SP, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số 27 Giếng Thượng, thôn 3, PV, xã SP1, huyện H, thành phố Hà Nội; xin xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng T, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: Thôn TT, xã SP, huyện Đ thành phố Hà Nội; Hiện đang thi hành án tại trại Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên; xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A thì: Chị và anh Nguyễn Hồng T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã SP, huyện Đ vào ngày 13/9/2016. Sau khi kết hôn, do bố anh T đã mất nên vợ chồng chung sống cùng với mẹ của anh T tại nhà của bố, mẹ anh ở thôn TT, xã SP. Quá trình chung sống đến khoảng cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống. Sau đó vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân đa phát sinh sự việc anh T vi phạm pháp luật và bị tạm giam. Vì thế, chị lại chủ động quay về nhà chồng để chăm sóc con. Tuy nhiên, thời gian sống cùng với mẹ chồng thì giữa mẹ con lại xảy ra mâu thuẫn lớn. Mẹ chồng chị không đồng ý cho chị ở nhà nuôi con nên chị phải về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong suốt

thời gian từ khi ly thân đến khi anh T bị giam giữ sau đó tiếp tục đi chấp hành hình phạt thì vợ chồng không gặp gỡ, quan tâm gì đến nhau. Thỉnh thoảng anh T gọi điện cho chị và cũng biết là gia đình anh không cho chị về nuôi con thì cũng chỉ tin tưởng chuyện xảy ra do người nhà anh nói mà không tin tưởng chị. Do đó, chị cảm thấy vợ chồng không có sự tin tưởng nên cũng nói với anh là chị muốn ly hôn và anh T cũng không níu kéo gì. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn anh T.

Theo lời khai của bị đơn là anh Nguyễn Hồng T thì: Anh T thừa nhận thời gian kết hôn và chung sống đúng như chị Lan A đã trình bày. Tuy nhiên, theo anh T thì nguyên nhân vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn là do chị Lan A chơi bời cờ bạc làm ảnh hưởng kinh tế gia đình và có nhiều mối quan hệ không rõ ràng. Vì thế, vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ năm 2023. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh vi phạm pháp luật và chị Lan A đã chủ động quay về nhà chồng để nuôi con. Sau đó, anh lại được nghe người nhà anh nói cho biết chị Lan A ở nhà có nhiều mối quan hệ không rõ ràng bị gia đình anh phát hiện nên đã đuổi chị Lan A ra khỏi nhà. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Lan A xin ly hôn, anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hồng T xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 01/12/2018. Cả anh T và chị Lan A đều có nguyện vọng được quyền nuôi cả hai con. Theo chị Lan A thì anh T đang đi thi hành án nên giao con cho chị nuôi là phù hợp. Khi nào anh T về, nếu anh T vẫn muốn nuôi con thì anh, chị sẽ thỏa thuận lại về người nuôi con. Theo anh T, thì anh nghe người nhà nói hiện tại chị Lan A cũng không quan tâm con nên anh đề nghị Tòa án vẫn giao con cho anh và trước mắt anh sẽ nhờ bố, mẹ anh giúp đỡ chăm sóc các cháu.

Về tài sản, nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình: Cả chị Lan A và anh T đều không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Lan A, anh Nguyễn Hồng T đều xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến đề nghị tạm ngừng phiên tòa để lấy ý kiến của cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr về nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn. Lấy lời khai của bố mẹ anh Nguyễn Hồng T về quan điểm giải quyết việc ly hôn giữa anh T và chị Lan A, việc giải quyết tranh chấp nuôi con giữa hai anh chị và các vấn đề khác có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin ly hôn, giải quyết về quyền nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Hồng T. Anh T có nơi thường trú tại huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ để lấy lời khai của bố, mẹ anh T và lấy ý kiến của cháu Bảo Tr về quan điểm giải quyết việc ly hôn, quyền nuôi con của anh T và chị Lan A. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh T và chị Lan A đều là những người có đủ năng lực hành vi dân sự. Tòa án đã trực tiếp ghi lời khai của anh, chị về quan hệ hôn nhân, quyền nuôi con và chia tài sản khi ly hôn. Các tài liệu, căn cứ để xem xét về quyền nuôi con của anh T, chị Lan A đã đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc tạm ngừng phiên tòa là không cần thiết nên không chấp nhận.

[1.3] Chị Lan A và anh T đều trình bày xin xét xử vắng mặt nên Toà án xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trên cơ sở lời khai của chị Lan A và anh T xác định được: Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hồng T xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã SP, huyện Đ vào ngày 13 tháng 9 năm 2016, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2023. Cả anh T và chị Lan A đều thừa nhận vợ chồng không còn tình cảm, đã từ lâu không còn quan tâm gì đến nhau. Anh T đang chấp hành án tại Trại giam nhưng chị Lan A không thăm, gặp. Chị Lan A xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị Lan A và anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hồng T có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 01/12/2018. Anh T và chị Lan A đều có nguyện vọng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, tại thời điểm ly hôn, anh T chưa chấp hành xong hình phạt với Nhà nước, chưa được trả tự do nên chưa thể đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Trong khi đó, chị Lan A có công việc và thu nhập đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Hiện tại, chị Lan A hiện đang sống cùng với bố, mẹ đẻ của chị tại nhà riêng ở thôn PV, xã SP1, huyện H. Ông Nguyễn Văn Phương, bố đẻ của chị Lan A cũng có ý kiến trình bày nếu chị Lan A và anh T không ở được với nhau thì ông đồng ý cho chị Lan A và cháu ngoại về ở cùng để tiện giúp đỡ. Vì vậy, mặc dù các con của anh, chị đang sống tại nhà của mẹ đẻ anh T, do mẹ đẻ anh T trực tiếp chăm sóc nhưng để đảm bảo nghĩa vụ và quyền của cha mẹ cũng như đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử thấy giao cháu Bảo Tr và cháu Linh Đ cho chị Lan A nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lan A không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị Lan A có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Do chị Lan A và anh T đều thừa nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hồng T

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Nguyễn Hồng T có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 21/3/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Linh Đ, sinh ngày 01/12/2018. Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A được quyền nuôi cháu Tr và cháu Linh Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Hồng T cho đến khi chị Lan A có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

Anh Nguyễn Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010639 ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lan A, anh Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ,
- TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TP. Hà Nội;
- UBND xã SP, huyện Đ, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đ,
TP. Hà Nội;
- UBND xã Liên Hà, huyện
Đan Phượng, TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

